

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM TIỀN GỬI TIẾT KIỆM ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

Điều khoản, điều kiện về mở và sử dụng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm này áp dụng cho Khách hàng cá nhân gửi tiết kiệm tại các điểm giao dịch của Ngân hàng TMCP Phương Đông (Điều khoản, điều kiện).

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Khách hàng: là người gửi tiền hoặc người đại diện thực hiện giao dịch gửi tiền có thông tin chi tiết như nêu tại Giấy gửi tiền tiết kiệm.
2. Ngân hàng: là Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).
3. Giấy gửi tiết kiệm: Là Giấy gửi tiết kiệm có kỳ hạn mà Khách hàng đã đăng ký và xác nhận để sử dụng sản phẩm tiết kiệm của OCB.
4. Tiền gửi tiết kiệm (TGTK): là khoản tiền được khách hàng gửi tại OCB theo nguyên tắc được hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận với OCB.
5. Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn: là tiền gửi tiết kiệm, trong đó người gửi tiền thỏa thuận với OCB về kỳ hạn gửi nhất định.
6. Người gửi tiền/khách hàng: Là người thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm. Người gửi tiền có thể là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung, hoặc người đại diện theo pháp luật/ người giám hộ của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, của đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung.
7. Chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm: là người đứng tên trên thẻ tiết kiệm.
8. Đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung: là từ 02 người gửi tiền trở lên cùng đứng tên trên thẻ tiết kiệm.
9. Giao dịch tiền gửi tiết kiệm: bao gồm giao dịch nhận, gửi tiền gửi tiết kiệm; chi trả, rút tiền gửi tiết kiệm; sử dụng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm và chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.
10. Tài khoản tiền gửi tiết kiệm: là tài khoản đứng tên một cá nhân hoặc nhiều cá nhân và được sử dụng để thực hiện một số giao dịch thanh toán theo quy định tại Điều khoản, điều kiện này.
11. Thẻ tiết kiệm hoặc Sổ tiết kiệm (sau đây gọi chung là Thẻ tiết kiệm): là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung về khoản tiền đã gửi tại OCB; được áp dụng đối với trường hợp nhận tiền gửi tiết kiệm tại địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của OCB.
12. Người thành niên: là người đủ mười tám tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật dân sự.
13. Người chưa thành niên: là người chưa đủ mười tám tuổi.
14. Người mất năng lực hành vi dân sự: là người không thể nhận thức, làm chủ được hành vi do Tòa án ra quyết định tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự.
15. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: là người không đủ khả năng nhận thức làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự do Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
16. Hạn chế năng lực hành vi dân sự: là người do Tòa án quyết định tuyên bố người này là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

17. Giám hộ

- a. Giám hộ là việc cá nhân, pháp nhân được luật quy định, được Ủy ban nhân dân cấp xã cử, được Tòa án chỉ định (sau đây gọi chung là người giám hộ) để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hoặc trường hợp người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ lựa chọn người giám hộ cho mình thì khi họ ở tình trạng cần được giám hộ, cá nhân, pháp nhân được lựa chọn là người giám hộ nếu người này đồng ý. Việc lựa chọn người giám hộ phải được lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực.
- b. Ngoài trường hợp người giám hộ đương nhiên, việc giám hộ phải được đăng ký và thể hiện bằng văn bản của người giám hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

18. Người được giám hộ bao gồm:

- a. Người chưa thành niên không còn cha, mẹ; không xác định được cha, mẹ; cha, mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; cha, mẹ đều bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền của cha mẹ hoặc cha, mẹ đều không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con và có yêu cầu người giám hộ;
- b. Người mất/ hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

19. Người đại diện theo pháp luật bao gồm:

- a. Cha mẹ đối với con chưa thành niên;
- b. Người giám hộ đối với người được giám hộ. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật nếu được Tòa án chỉ định;
- c. Người do Tòa án chỉ định trong trường hợp không xác định được người đại diện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này;
- d. Người được Tòa án quyết định là người đại diện theo pháp luật của người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và phạm vi đại diện.

20. Ngày nghỉ: bao gồm ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc các ngày nghỉ khác theo quy định của OCB từng thời kỳ.

Điều 2. Đối tượng khách hàng

1. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
2. Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
3. Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật; công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người giám hộ.
4. Công dân Việt Nam được gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam. Công dân Việt Nam là Người cư trú được gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ.

Điều 3. Đồng tiền nhận, chi trả tiền gửi tiết kiệm

1. Đồng tiền huy động: Đồng Việt Nam (VND) và Đô la Mỹ (USD).
2. Đồng tiền chi trả là đồng tiền mà người gửi tiền đã gửi.

Điều 4. Kỳ hạn gửi:

Là khoảng thời gian kể từ ngày người gửi tiền bắt đầu gửi tiền vào Ngân hàng đến ngày Ngân hàng cam kết trả hết tiền gốc và lãi tiền gửi tiết kiệm.

Điều 5. Kênh gửi tiền: thực hiện thủ tục gửi tiền tại quầy giao dịch OCB hoặc qua app Omni của OCB.

Điều 6. Hình thức lĩnh lãi: lĩnh lãi định kỳ (hàng tháng, hàng quý, hàng 6 tháng, hàng năm), lãi đầu kỳ, lãi cuối kỳ theo quy định từng sản phẩm tiết kiệm do OCB ban hành từng thời kỳ.

Điều 7. Lãi suất, phương thức tính lãi, cơ chế thanh toán gốc và lãi

1. Lãi suất tương ứng với kỳ hạn gửi tiền theo quy định sản phẩm được niêm yết trên thẻ tiết kiệm và được OCB công bố từng thời kỳ phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm được OCB công bố công khai tại các địa điểm giao dịch và trên website chính thức của OCB (<https://www.ocb.com.vn>).

2. Công thức tính lãi:

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\sum(m * i * t)}{365}$$

Trong đó:

- m: Số dư thực tế (là số dư tiền gửi cuối ngày tính lãi)
- i: Lãi suất tương ứng với thời hạn gửi tiền do OCB quy định tại thời điểm gửi tiền hoặc tại thời điểm kéo dài thời hạn gửi tiền. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm, một năm là 365 ngày.
- t: Thời hạn tính lãi (được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kế trước ngày thanh toán khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối thời hạn tính lãi).

3. Phương thức trả lãi và (hoặc) gốc:

Khách hàng được lựa chọn nhận tiền lãi và (hoặc) gốc theo một trong các phương thức sau:

- a. Nhận lãi bằng tiền mặt; hoặc:
- b. Nhận lãi bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thanh toán VND của KH mở tại OCB.

Điều 8. Kéo dài thời hạn gửi tiền (tái tục)

- a. Người gửi tiền được quyền thỏa thuận với OCB kéo dài thêm một thời hạn mới khi thẻ tiết kiệm đến hạn thanh toán. Việc thỏa thuận này được thực hiện vào ngày gửi tiền.
- b. Vào ngày đến hạn của khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, người gửi tiền không rút tiền hoặc không có thỏa thuận nào khác thì OCB kéo dài thêm một thời hạn mới theo quy định sản phẩm OCB ban hành từng thời kỳ.

Điều 9. Rút tiền gửi tiết kiệm trước hạn

Khi có nhu cầu rút tiền trước hạn, khách hàng phải thông báo trước cho OCB theo thời hạn tối thiểu do OCB quy định trong từng thời kỳ. Khách hàng được lựa chọn một trong các phương thức sau:

- a. Rút một phần tiền trước hạn: khách hàng được phép rút một phần thẻ tiết kiệm trước hạn tùy theo Quy định của từng sản phẩm do OCB từng thời kỳ. Phần tiền khách hàng rút trước hạn được hưởng mức lãi suất không kỳ hạn thấp nhất cùng loại tiền gửi do OCB ban hành từng thời kỳ. Số tiền gốc còn lại được hưởng mức lãi suất tại thời điểm gửi hoặc mỗi thời điểm bắt đầu kéo dài kỳ hạn gửi.
- b. Tắt toán trước hạn: khách hàng được hưởng mức lãi suất không kỳ hạn thấp nhất cùng loại tiền gửi do OCB ban hành từng thời kỳ cho toàn bộ số tiền gửi.

- c. Phí rút tiền trước hạn tuân theo biểu phí dịch vụ do quy định OCB trong từng thời kỳ.

Điều 10. Thủ tục gửi tiền tiết kiệm dành cho khách hàng chưa có thông tin tại OCB

1. Người gửi tiền phải trực tiếp thực hiện giao dịch gửi tiền tại Đơn vị phát hành Thẻ tiết kiệm và xuất trình các Giấy tờ xác minh thông tin như sau:
 - a. Đối với người gửi tiền là công dân Việt Nam phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (CMND/CCCD/HC) còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi.
 - b. Đối với người gửi tiền là người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm và là cá nhân, ngoài việc xuất trình CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực, phải xuất trình các giấy tờ chứng minh tư cách của người đại diện theo pháp luật của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và giấy tờ xác minh thông tin của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm như: Giấy khai sinh; hoặc Quyết định nhận nuôi con; hoặc Quyết định cử người giám hộ của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; hoặc các Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
 - c. Đối với người gửi tiền là người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm và là pháp nhân: Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật; CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực và giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của pháp nhân thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm và giấy tờ xác minh thông tin của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm.
2. Người gửi tiền đăng ký chữ ký mẫu và thông tin cá nhân theo quy định của OCB.
3. Các trường hợp giao dịch với người không nhìn được, người không đọc được, người không biết viết (mù chữ), người không viết được, ký được (vì lý do bệnh tật, tai nạn,...), thì:
 - a. Người gửi tiền điểm chỉ vào chữ ký mẫu, các chứng từ giao dịch;
 - b. Người làm chứng phải xác nhận nội dung làm chứng trên tất cả các chứng từ giao dịch giữa người gửi tiền với OCB. Đồng thời, người làm chứng phải có đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
 - Từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - Không có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ về tài sản liên quan đến việc công chứng;
 - Không phải là cán bộ nhân viên OCB hoặc người thân của cán bộ nhân viên OCB.
4. Người gửi tiền thực hiện các thủ tục gửi tiền tiết kiệm theo quy định của OCB từng thời kỳ sau khi người gửi tiền đã thực hiện các thủ tục nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 11. Thủ tục gửi tiền dành cho khách hàng đã có thông tin tại OCB

1. Người gửi tiền phải trực tiếp đến địa điểm giao dịch của OCB, xuất trình các giấy tờ nêu tại Khoản 1 và 3, Điều 10 tại Điều khoản, điều kiện này, điền và ký xác nhận vào các chứng từ gửi tiền gửi tiết kiệm và thực hiện các thủ tục gửi tiết kiệm theo quy định của OCB từng thời kỳ.
2. Đối với giao dịch gửi tiền mặt vào thẻ tiết kiệm đã cấp: Người gửi tiền thực hiện các thủ tục nêu tại Khoản 1 và 3, Điều 10 tại Điều khoản, Điều kiện này, xuất trình thẻ tiết kiệm đã cấp và thực hiện các thủ tục gửi tiết kiệm theo quy định của OCB từng thời kỳ.

Điều 12. Đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung

1. Thủ tục gửi tiền tiết kiệm chung của đồng chủ sở hữu:

- a. Các đồng chủ sở hữu phải trực tiếp thực hiện giao dịch gửi tiền tại điểm giao dịch của OCB và xuất trình CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực;
 - b. Các đồng chủ sở hữu đăng ký thông tin theo yêu cầu của OCB. Các trường hợp giao dịch với người không nhìn được, người không đọc được, người không biết viết (mù chữ), người không viết được, ký được (vì lý do bệnh tật, tai nạn...), thì thực hiện theo Khoản 3 điều 10 tại Điều khoản, Điều kiện này;
 - c. Đồng chủ sở hữu ký xác nhận vào văn bản thỏa thuận về việc quản lý và sử dụng tài khoản tiền gửi tiết kiệm chung (mẫu do OCB quy định).
2. Các đồng chủ sở hữu thực hiện các thủ tục gửi tiết kiệm theo quy định của OCB từng thời kỳ.

Điều 13. Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm tại địa điểm giao dịch của OCB

1. Người gửi tiền thực hiện các thủ tục sau:
 - a. Xuất trình thẻ tiết kiệm do OCB phát hành, thẻ tiết kiệm còn nguyên vẹn, không bị nhàu nát, tẩy xóa nội dung và Giấy tờ xác minh thông tin khách hàng, thực hiện thủ tục rút tiền theo quy định của OCB từng thời kỳ;
 - b. Nộp Giấy lĩnh tiết kiệm và ký đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại OCB và thực hiện các thủ tục theo yêu cầu của OCB;
 - c. Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm của đồng chủ sở hữu được thực hiện theo khoản 1 điều này và tuân theo văn bản thỏa thuận giữa các đồng chủ sở hữu (mẫu OCB quy định) và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Sau khi hoàn thành các thủ tục quy định nêu trên, OCB chi trả đầy đủ gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm cho người gửi tiền.

Điều 14. Rút tiền gửi tiết kiệm theo thừa kế

1. Người thừa kế nộp hồ sơ nhận thừa kế tại Đơn vị phát hành Thẻ tiết kiệm của OCB, gồm:
 - a. Bản chính thẻ tiết kiệm;
 - b. Bản chính một trong các giấy tờ sau: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản có công chứng theo quy định của pháp luật (kể cả trường hợp thừa kế theo di chúc); hoặc Bản án/ Quyết định có hiệu lực của Tòa án về giải quyết vấn đề thừa kế;
 - c. Đối với trường hợp người thừa kế là cá nhân: Bản chính CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực của người thừa kế (đơn vị thực hiện lưu bản sao có đối chiếu bản gốc);
 - d. Đối với trường hợp người thừa kế là tổ chức: Bản chính giấy tờ về việc thành lập tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép hoạt động...), bản chính CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền, trường hợp này phải có giấy ủy quyền theo quy định của OCB hoặc của pháp luật (đơn vị thực hiện lưu bản sao có đối chiếu bản gốc).
2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao đủ hồ sơ nêu tại khoản 1 Điều này, người thừa kế mang bản chính CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực (đối với trường hợp người thừa kế là cá nhân) hoặc Bản chính giấy tờ về việc thành lập tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép hoạt động...), bản chính CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền, trường hợp này phải có giấy ủy quyền theo quy định của OCB hoặc của pháp luật (đối với trường hợp người thừa kế là tổ chức) và phiếu tiếp nhận hồ sơ đến Đơn vị phát hành thẻ tiết kiệm của OCB để nhận kết quả:

- a. Trường hợp chấp nhận: OCB thực hiện chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người thừa kế phù hợp với quy định của OCB và quy định của pháp luật;
 - b. Trường hợp không chấp nhận: OCB thông báo trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không chấp nhận.
3. Người thừa kế phải trả phí làm thủ tục nhận thừa kế theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.

Điều 15. Rút tiền gửi tiết kiệm theo Văn bản ủy quyền

1. Người ủy quyền:
 - a. Người ủy quyền: là cá nhân (chủ/ đồng chủ sở hữu) phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tức là từ đủ 18 tuổi trở lên (tính tròn ngày tháng năm);
 - b. Người ủy quyền: là cá nhân đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp này ủy quyền phải được lập tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Người được ủy quyền:
 - a. Người được ủy quyền phải thuộc đối tượng gửi tiền gửi tiết kiệm theo Điều 3 Điều khoản, Điều kiện này;
 - b. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu tại OCB (kể cả trường hợp văn bản ủy quyền được lập tại ngoài OCB);
 - c. Người được ủy quyền không có quyền sở hữu thẻ tiết kiệm và không được thực hiện giao dịch chuyển nhượng thẻ tiết kiệm mà mình được ủy quyền cho người khác hoặc với OCB;
 - d. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
3. Văn bản ủy quyền: gồm Giấy ủy quyền lập tại OCB hoặc Hợp đồng ủy quyền lập tại tổ chức hành nghề công chứng, Ủy Ban Nhân Dân, Cơ quan đại diện ngoại giao.
4. Hình thức lập Văn bản ủy quyền:
 - a. Lập ủy quyền tại Ngân hàng OCB: Người ủy quyền và người được ủy quyền cùng đến OCB, xuất trình CMND/CCCD/HC (còn hiệu lực), điền đầy đủ các thông tin yêu cầu trong Giấy ủy quyền (theo mẫu OCB) và ký tên trước sự chứng kiến của OCB;
 - b. Lập ủy quyền ngoài OCB: Người ủy quyền và người được ủy quyền phải lập hợp đồng ủy quyền tại cơ quan có thẩm quyền cụ thể như sau: .
 - Tại Ủy ban Nhân dân xã/Phòng tư pháp huyện: chứng thực nội dung hợp đồng ủy quyền;
 - Tại Phòng công chứng, Văn phòng công chứng (sau đây gọi là tổ chức hành nghề Công chứng): công chứng toàn bộ nội dung hợp đồng ủy quyền phù hợp pháp luật;
 - Tại Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (đối với cá nhân Việt Nam ở nước ngoài): chứng thực nội dung hợp đồng ủy quyền.
 - c. Nội dung ủy quyền: phải cụ thể, rõ ràng, tránh việc ghi ủy quyền chung chung, không xác định được phạm vi công việc. Nội dung các công việc ủy quyền phải hiểu theo một nghĩa, xác định cụ thể phạm vi công việc ủy quyền (như ủy quyền rút tiền lãi, tiền gốc Thẻ tiết kiệm, ..).
 - d. Trường hợp ủy quyền tại quầy giao dịch của OCB: Nội dung ủy quyền phải được điền đầy đủ thông tin hoặc đánh máy cụ thể, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc song ngữ (Việt-Anh), ghi/in cụ thể nội dung ủy quyền trên giấy trắng trước khi ký. Mọi hành vi tẩy xóa, chỉnh sửa, bổ sung hay sửa chữa chông chéo, đè các nội dung đã được ghi hoặc in trong tài liệu ủy quyền lên nhau khi và sau khi ký không có giá trị thực hiện.
 - e. Chủ sở hữu được phép ủy quyền một hay nhiều Thẻ tiết kiệm mở tại cùng một hoặc nhiều đơn vị tại cùng một văn bản ủy quyền.

- f. Chủ sở hữu được phép ủy quyền cho một hay nhiều người thực hiện giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm với nội dung khác nhau và xác định rõ phạm vi ủy quyền của từng người được đại diện.
 - g. Trong thời hạn ủy quyền, chủ sở hữu vẫn có toàn quyền đối với tiền gửi tiết kiệm của mình.
 - h. Các đồng chủ sở hữu ủy quyền cho nhau hoặc ủy quyền cho người khác sử dụng Thẻ tiết kiệm đồng sở hữu phải trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình.
 - i. Trong trường hợp các đồng chủ sở hữu không có thỏa thuận về phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình về việc sử dụng và định đoạt đối với tiền gửi tiết kiệm chung thì việc ủy quyền phải có sự đồng ý của tất cả các đồng chủ sở hữu, cùng ký tên xác nhận trên văn bản ủy quyền.
 - j. Một người được ủy quyền (không phải là một trong các đồng chủ sở hữu) chỉ thực hiện giao dịch trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của một đồng chủ sở hữu, không đại diện cho đồng chủ sở hữu khác (ngoại trừ trường hợp cả hai đồng chủ sở hữu cùng ủy quyền cho cùng một người) khi thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm chung phải được sự đồng ý và có chữ ký xác nhận của tất cả các đồng chủ sở hữu.
5. Giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm theo văn bản ủy quyền:
- Người được ủy quyền phải xuất trình các giấy tờ sau:
- a. Văn bản ủy quyền: Chữ ký của người ủy quyền phải đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại OCB (đối với trường hợp đồng chủ sở hữu thì phải có đầy đủ chữ ký của các chủ sở hữu trên giấy ủy quyền đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại OCB). Nếu giấy ủy quyền sử dụng ngôn ngữ là tiếng nước ngoài đều phải dịch ra Tiếng Việt và phải được chứng nhận tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
 - b. Bản chính thẻ tiết kiệm, giấy ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật kèm bản chính CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực của người được ủy quyền, đồng thời GDV phải sao lưu văn bản ủy quyền cùng chứng từ giao dịch.
 - c. Sau khi kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của giấy ủy quyền, OCB căn cứ vào nội dung ủy quyền để thực hiện việc chi trả tiền gửi tiết kiệm.
 - d. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện giao dịch trong phạm vi được ủy quyền và trong thời hạn ủy quyền hoặc đến khi chấm dứt ủy quyền.
6. Hiệu lực của giấy ủy quyền:
- a. Thời hạn ủy quyền: do các bên thỏa thuận, ghi rõ trên giấy ủy quyền và phải xác định được cụ thể thời điểm chấm dứt; nếu thời điểm chấm dứt ủy quyền là sự kiện thì cần có căn cứ/chứng minh sự kiện chưa xảy ra. Trường hợp trên văn bản ủy quyền không ghi rõ thời hạn ủy quyền thì thời hạn ủy quyền hiệu lực tối đa 12 tháng kể từ ngày ủy quyền được xác lập.
 - b. Việc ủy quyền đương nhiên chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Theo thỏa thuận;
 - Thời hạn ủy quyền đã hết.
 - Công việc được ủy quyền đã hoàn thành;
 - Người ủy quyền đơn phương chấm dứt ủy quyền;
 - Người ủy quyền hoặc người được ủy quyền chết, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc là đã chết, người được ủy quyền là pháp nhân chấm dứt tồn tại.
 - c. Thay đổi nội dung ủy quyền và mất văn bản ủy quyền:

- Trong thời hạn ủy quyền, khách hàng có bất kỳ thay đổi thông tin nào về nội dung ủy quyền, thời hạn ủy quyền, người được ủy quyền thì khách hàng phải thực hiện hủy ủy quyền đã lập trước đó và lập ủy quyền mới;
- Trong thời hạn ủy quyền, khách hàng báo mất văn bản ủy quyền thì khách hàng phải thực hiện hủy ủy quyền đã lập trước đó và lập ủy quyền mới.

7. Chấm dứt ủy quyền trước hạn:

Người ủy quyền và/ hoặc người được ủy quyền trực tiếp đến OCB thông báo văn bản chấm dứt ủy quyền theo mẫu OCB hoặc gửi văn bản chấm dứt ủy quyền có chữ ký được cơ quan có thẩm quyền công chứng/ chứng thực.

Điều 16. Sử dụng thẻ tiết kiệm làm tài sản bảo đảm tiền vay

1. Thẻ tiết kiệm do OCB phát hành được sử dụng làm tài sản bảo đảm tại các tổ chức tín dụng theo các quy định pháp luật hiện hành.
2. Khi sử dụng thẻ tiết kiệm làm tài sản bảo đảm tại OCB, chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm phải cam kết trường hợp đến hạn trả nợ mà bên vay không trả được nợ thì OCB có quyền xử lý số tiền gửi tiết kiệm của bên vay để thu hồi nợ theo quy định của OCB và quy định của pháp luật.

Điều 17. Chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm

1. Người nhận chuyển giao quyền sở hữu phải thuộc đối tượng gửi tiền gửi tiết kiệm theo Điều 2, Điều khoản, Điều kiện này. Người chuyển giao quyền sở hữu và người nhận chuyển giao quyền sở hữu phải trực tiếp đến địa điểm giao dịch hợp pháp của OCB và thực hiện các thủ tục như sau:
 - a. Xuất trình bản chính thẻ tiết kiệm;
 - b. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng tài sản theo mẫu OCB quy định hoặc văn bản khác do OCB thay thế hoặc sửa đổi (nếu có);
 - c. Đối với cá nhân: xuất trình bản chính CMND/CCCD/HC còn thời hạn hiệu lực của cả bên chuyển giao quyền sở hữu (người gửi tiền) và bên nhận chuyển giao quyền sở hữu;
 - d. Đối với trường hợp đồng chủ sở hữu thì phải có đầy đủ chữ ký của các chủ sở hữu trên hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại OCB;
 - e. Thực hiện các thủ tục chuyển giao quyền sở hữu theo quy định của OCB từng thời kỳ.
2. Phí làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu được thu theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.

Điều 18. Biện pháp tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm và biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với khoản tiền gửi tiết kiệm

Người gửi tiền thực hiện tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm và nhận thông tin thay đổi của khoản tiền gửi tiết kiệm thông qua các biện pháp tra cứu do OCB cung cấp như sau:

1. Tin nhắn điện thoại: thông qua việc đăng ký SMS cho từng thẻ tiết kiệm.
2. Trang thông tin điện tử: thông qua website chính thức của OCB (tại mục “Tra cứu tài khoản tiết kiệm online”).
3. Kênh tại quầy giao dịch của OCB.

Điều 19. Xử lý các trường hợp rủi ro

1. Trường hợp Thẻ tiết kiệm bị nhàu nát, rách nhưng còn nhận dạng được:
 - a. Chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu trực tiếp đến Đơn vị phát hành Thẻ tiết kiệm của OCB đề nghị bằng văn bản (mẫu OCB quy định) để thông báo về việc thẻ tiết kiệm bị nhàu nát, rách

- đồng thời xuất trình thẻ tiết kiệm và các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 10 tại Điều khoản, Điều kiện này.
- b. OCB kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ theo quy định để thu hồi và lưu lại thẻ tiết kiệm bị nhàu nát, rách; thu phí tái cấp thẻ tiết kiệm theo biểu phí dịch vụ của OCB và cấp lại thẻ tiết kiệm mới cho người gửi tiền.
2. Trường hợp Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn bị nhàu nát, rách nhưng còn nhận dạng được:
 - a. OCB không tiến hành tái cấp Thẻ tiết kiệm mới;
 - b. Khách hàng được quyền sử dụng và rút khoản tiền gửi theo quy định tại Điều khoản, Điều kiện này.
 3. Trường hợp Thẻ tiết kiệm bị nhàu nát, rách không còn nhận dạng được hoặc bị mất (sau đây gọi chung là mất):
 - a. Chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm phải làm thủ tục báo mất thẻ tiết kiệm tại bất kỳ đơn vị nào trong hệ thống OCB. Trường hợp mất thẻ tiết kiệm đồng chủ sở hữu, người làm thủ tục báo mất thẻ tiết kiệm có thể là một trong các đồng chủ sở hữu.
 - b. Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm do khách hàng thực hiện và Giấy đề nghị kiểm xác nhận phong tỏa tài khoản (theo mẫu OCB quy định). Chữ ký của khách hàng trên Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm và Giấy đề nghị kiểm xác nhận phong tỏa tài khoản phải đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký trong hệ thống OCB.
 - c. Sau khi kiểm tra CMND/CCCD/HC hoặc giấy tờ tương đương, nhận diện khách hàng, kiểm tra các yếu tố trên giấy báo mất thẻ tiết kiệm, nếu thấy số tiền gửi tiết kiệm trên thẻ tiết kiệm báo mất chưa tất toán và không đang trong tình trạng bị phong tỏa, OCB sẽ thực hiện xác nhận Giấy báo mất, chuyển cho khách hàng 1 bản và thông báo khách hàng chỉ được rút tiền tại đơn vị phát hành thẻ tiết kiệm.
 - d. Sau 15 ngày kể từ ngày OCB nhận thông báo mất thẻ tiết kiệm, nếu không có tranh chấp, khiếu nại gì, chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc người được ủy quyền có quyền rút tiền gửi tiết kiệm tại đơn vị phát hành thẻ tiết kiệm (trường hợp đồng chủ sở hữu thì phải có đầy đủ chữ ký của các chủ sở hữu khi rút thẻ tiết kiệm bị mất).
 - e. Khi rút tiền, khách hàng xuất trình Giấy báo mất đã có chữ ký xác nhận của OCB thay cho thẻ tiết kiệm, lập giấy đề nghị kiểm xác nhận giải tỏa tài khoản (theo mẫu OCB) và thực hiện các thủ tục rút tiền.
 - f. OCB không tiến hành tái cấp Thẻ tiết kiệm mới trong trường hợp này.
 4. Các trường hợp rủi ro khác: khách hàng và cá nhân liên quan thực hiện theo quy định của Pháp luật và của OCB từng thời kỳ.

Điều 20. Quyền và trách nhiệm của người gửi tiền

1. Được bảo toàn hoặc bảo hiểm theo quy định của pháp luật đối với số tiền đã gửi.
2. Người gửi tiền được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi tiền gửi tiết kiệm theo thỏa thuận với OCB.
3. Người gửi tiền là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung được chuyển giao quyền sở hữu thẻ tiết kiệm, được để lại thừa kế tiền gửi tiết kiệm, được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch rút tiền gửi tiết kiệm theo quy định của pháp luật.
4. Người gửi tiền là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm chung được sử dụng thẻ tiết kiệm làm tài sản bảo đảm để vay vốn tại các tổ chức tín dụng nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận.

5. Người gửi tiền là người đại diện theo pháp luật/ người giám hộ được quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm theo quy định tại Điều khoản, Điều kiện này và quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.
6. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tiết kiệm tại OCB.
7. Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn theo quy định của OCB.
8. Thực hiện đúng các quy định và các thỏa thuận đã cam kết với OCB và các quy định sản phẩm tiền gửi nội bộ của OCB mà khách hàng đã lựa chọn để gửi tiền.
9. Thông báo kịp thời việc mất thẻ tiết kiệm cho bất kỳ đơn vị nào trong hệ thống OCB khi phát hiện bị mất thẻ tiết kiệm để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản.
10. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời việc mất thẻ tiết kiệm với OCB.
11. kê khai các thông tin liên quan nhằm xác định tình trạng FATCA của khách hàng.
12. Thông báo văn bản cho OCB khi chấm dứt ủy quyền trước hạn nếu có ủy quyền cho người khác.

Điều 21. Quyền và trách nhiệm của OCB

1. Được quyền từ chối việc nhận và chi trả tiền gửi tiết kiệm nếu người gửi tiền không thực hiện theo đúng các quy định tại Điều khoản, Điều kiện này và các thỏa thuận đã cam kết với Đơn vị phát hành Thẻ tiết kiệm.
2. Được quyền từ chối việc chi trả tiền gửi tiết kiệm đối với thẻ tiết kiệm đã bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của OCB.
3. Ban hành và công bố công khai quy định về tiền gửi tiết kiệm tại OCB.
4. Nhận tiền gửi tiết kiệm của các cá nhân vào các ngày và giờ thực hiện giao dịch
5. Thanh toán tiền gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm đúng hạn và đầy đủ.
6. Công bố công khai lãi suất tiền gửi tiết kiệm, phương thức trả lãi, mức thu phí đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm rút trước hạn (nếu có) và mức thu phí đối với các dịch vụ liên quan đến tiền gửi tiết kiệm tại các địa điểm nhận, chi trả tiền gửi tiết kiệm.
7. Giữ bí mật thông tin người gửi tiền, bao gồm các thông tin xác minh nhân thân và thông tin số dư tiền gửi của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng sở hữu tiền gửi tiết kiệm theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn tiền gửi cho chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm hoặc đồng sở hữu tiền gửi tiết kiệm.
8. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng đối với tiền gửi tiết kiệm do lỗi của OCB.
9. Thu thập các thông tin liên quan nhằm xác định tình trạng FATCA của khách hàng.

Điều 22. Luật điều chỉnh và hiệu lực

1. Điều khoản, Điều kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Điều khoản, Điều kiện này có hiệu lực và được áp dụng với khách hàng kể từ ngày khách hàng ký vào Giấy gửi tiết kiệm cho đến khi các khoản tiền gửi tiết kiệm của khách hàng được tất toán.
3. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết đúng các Điều khoản, Điều kiện quy định tại Điều khoản, Điều kiện này.
4. OCB có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần bất kỳ quy định nào tại bản Điều khoản, Điều kiện này tại bất kỳ thời điểm nào đảm bảo phù hợp với quy định của OCB và quy định của Pháp luật trong từng thời kỳ nhưng phải thông báo trước khi có hiệu lực cho khách hàng các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều Khoản, Điều Kiện này.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày OCB thông báo về việc điều chỉnh Điều khoản, Điều kiện này, nếu khách hàng không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung, thay thế do OCB đưa ra, khách hàng có trách nhiệm thông báo với OCB để thỏa thuận thống nhất. Nếu OCB không nhận được ý kiến của khách hàng trong thời hạn 05 ngày kể từ thời điểm thông báo nói trên, hoặc khách hàng vẫn tiếp tục gửi thẻ tiết kiệm sau ngày mà các sửa đổi, bổ sung của Điều khoản, Điều kiện này có hiệu lực, được hiểu là khách hàng chấp nhận toàn bộ và xác nhận tuân thủ các sửa đổi, điều chỉnh đó.

5. Bản Điều khoản, Điều kiện được công bố công khai trên website chính thức của OCB (<https://www.ocb.com.vn>) và niêm yết tại điểm giao dịch của OCB.

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)